TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày:11/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thâm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Đăng Lý.

Ông: Nguyễn Văn Chiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST- HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1985, tại xã HT, huyện QA, thành phố Hà Nội. ĐKHKTT và nơi ở: Thôn BT, xã HT, huyện QO, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; văn hóa 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn V, SN 1961 và bà Nguyễn Thị L, SN 1964 vợ là Đinh Thị C, SN 1984 (đã ly hôn năm 2019) và có 01 con:

Theo danh bản, chỉ bản số 264 lập ngày 09/11/2020 tại công an huyện TT thì bị cáo có các tiền án sau:

- Tại bản án số 07/2006/HSST ngày 02/5/2006, Tòa án nhân dân huyện BQ, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Tại bản án số 35/2007/HSST ngày 11/6/2007, Tòa án nhân dân huyện QA, tỉnh Hà Tây xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản",

- Tại bản án số 51/2007/HSST ngày 11/6/2007, Tòa án nhân dân huyện QA, tỉnh Hà Tây xử phạt 12 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam". Tổng hợp hình phạt tại bản án số 35/2007/HSST ngày 11/6/2007 bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án là 36 tháng tù. Bị cáo kháng cáo.

- Tại bản án số 235/2007/HSPT ngày 04/11/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây đã sửa bản án sơ thẩm số 51/2006/HSST ngày 11/6/2007, của Tòa án nhân dân huyện QA xử phạt bị cáo 9 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam". Tổng hợp hình phạt tại bản án số 35/2007/HSST ngày 11/6/2007 bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án là 33 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/7/2009.

- Tại bản án số 01/2010/HSST ngày 25/10/2010, Tòa án nhân dân huyện QA, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo kháng cáo.

- Tại bản án số 390/2011/HSPT ngày 15/3/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc" đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2013.

- Tại bản án số 117/2014/HSST ngày 13/11/2014, Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/01/2017 chưa được xóa án tích).

- Tại bản án số 112/2017/HSST ngày 30/10/2017, Tòa án nhân dân thị xã ST xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2019 chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2020 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1- công an TP Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại:

- Anh Kiều Văn C, sinh năm 1976, trú tại thôn TĐ, xã ĐT, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/11/2020, Phan Duy C, sinh năm 1994, trú tại: Đội 2, thôn ĐT, xã CH, huyện QO, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu bạc- trắng- xanh không mang biển kiểm soát chở Nguyễn Văn D đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận xã ĐT, huyện TT, Chiến nhìn thấy trong sân nhà anh Kiều Văn C, sinh năm 1976 trú tại: thôn TĐ, xã ĐT, huyện TT, Hà Nội để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh -

đen - bạc, BKS: 29V5 - 302.69 không khóa cổ, khóa càng, không có người trông giữ nên C bảo D vào lấy trộm còn C đứng ngoài canh gác. Sau khi trộm được chiếc xe, D dắt đến bãi đất trống cách nhà anh C khoảng 100m rồi cùng C dùng cờ lê, tuốc nơ vít mang theo từ trước để tháo BKS: 29V5 - 302.69, gương chiếu hậu hai bên vứt tại bãi đất trống và cắt dây điện để nổ máy. Sau đó Phan Duy C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter còn D điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi về hướng QA. Khoảng 13 giờ cùng ngày, anh Kiều Văn C phát hiện bị mất xe nên đã sang Công ty BA đối diện cổng nhà xem lại camera thì phát hiện ngay trước đó D vào nhà lấy trộm. Anh C đã cùng một số người dân đuổi theo truy tìm đến đoạn đường ĐL thuộc địa phận xã ĐT thì phát hiện thấy D và C nên tri hô đuổi bắt. Thấy vậy D bỏ lại chiếc xe mô vừa trộm được rồi lên xe mô tô Yamaha Exciter do C điều khiển để bỏ chạy. D bị người dân bắt được còn Phan Duy C bỏ lại xe mô tô Yamaha Exciter chạy bộ tẩu thoát. Sau đó anh C đã đưa D cùng tang vật đến cơ quan Công an trình báo và bàn giao để giải quyết.

*** Tang vật thu giữ**:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh - đen - bạc có số máy: HC12E7151313, số khung: 1255FY1511HH, xe không có biển kiểm soát.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu bạc- trắng- xanh, số máy: G3D4E - 839096, số khung: RLCUG 1010JY072725, xe không có biển kiểm soát.

- 01 (Một) cờ lê bằng kim loại màu bạc; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại màu đồng (Để trong cốp xe mô tô Yamaha Exciter).

- 02 (hai) gương chiếu hậu xe mô tô.

- 01 (một) biển kiểm soát 29V5 - 302.69.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80 ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT, TP Hà Nội kết luận: Giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh - đen - bạc BKS:29V5-302.69 có số khung: 1255FY151144; số máy: HC12E7151313 là: 11.016.000đ *(mười một triệu không trăm mười sáu nghìn đồng)*.

Đối với Phan Duy C, theo lời khai của D thì C là người rủ và điều khiển xe mô tô của C chở D đi trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô BKS: 29V5- 302.69 và bị người dân đuổi bắt C đã chạy thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng C vắng mặt tại địa phương. Do chưa đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của C nên cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến hành vi trộm cắp của C để điều tra xử lý sau.

Đối với xe mô tô Yamaha Exciter màu bạc- trắng- xanh có số khung RLCUG1010JY072725, số máy: G3D4E839096 C sử dụng bị mất trộm tại số nhà 50, ngõ 53, đường QT, Phường ĐM, Quận NTL, TP Hà Nội. Do địa điểm bị mất trộm thuộc địa bàn Quận NTL, TP Hà Nội nên cơ quan Cảnh sát điều tra

quyết định tách rút hồ sơ tài liệu liên quan đến xe mô tô trên để chuyển Công an Quận NTL giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-TT ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D với mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn vợ đã ly hôn năm 2019, để lại 02 con nhỏ, sau khi ly hôn cháu đầu đã mất, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về nuôi dạy con cái.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với tang vật thu giữ được, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn D là đối tượng đã có 6 tiền án, trong đó có 04 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản. Tại bản án lần thứ 6 án số 112/2017/HSST ngày 30/10/2017, Tòa án nhân dân thị xã ST, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2019 chưa được xóa án tích, vừa mới ra trại chưa được bao lâu nhưng thích ăn chơi, lười lao động khi được C rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ủng hộ ngay và tích cực thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phát hiện chiếc xe của anh Kiều Văn

C để ở sân không có người trông giữ, bị cáo đã lén lút vào dắt trộm sau đó cùng dùng cờ lê, tuốc nơ vít tháo bỏ BKS, gương chiếu hậu nhằm tránh phát hiện rồi cắt dây điện nổ máy để tẩu thoát thì bị anh C và người dân phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80 ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT, TP Hà Nội kết luận: Giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh - đen - bạc BKS:29V5-302.69 có số khung: 1255FY151144; số máy: HC12E7151313 là: 11.016.000đ *(mười một triệu không trăm mười sáu nghìn đồng).*

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung nên không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vợ đã ly hôn năm 2019, phải nuôi con nhỏ là lao động chính trong gia đình. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục phòng ngừa chung xong cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt.

Đối với Phan Duy C và chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu bạc - trắng - xanh có số khung RLCUG1010JY072725, số máy: G3D4E839096 của C sử dụng cùng bị cáo D làm phương tiện đi trộm cắp bị mất trộm tại địa bàn quận NTL, thành phố Hà Nội. Do hiện tại C đã trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã Quyết định tách rút tài liệu liên quan chuyển đến Cơ quan điều tra quận NTL để tiếp tục điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét.

Về hình phạt bổ sung;

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 thì: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xét hoàn cảnh của bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô Honda Wave số khung: 1255FY151144; số máy: HC12E7151313; 02 gương chiếu hậu; 01 BKS: 29V5-302.69: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Kiều Văn C là chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng không đề cập.

- 01 cờ lê bằng kim loại màu bạc; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại màu đồng các bị cáo dung vào việc thực hiện hành vi p hạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản, anh Kiều Văn C không có yêu cầu, đề nghị bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 30** ***(ba mươi)*** tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/11/2020.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê; 01 tuốc nơ vít. Các vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 30 ngày 10/3/2021 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ

ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Công an huyện TT;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã HT, huyện QO;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết